

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 203**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Minh Tâm**

**Thời gian: 23.11.2010**

**Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội \_HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 246, chúng ta bắt đầu xem từ kinh văn.

“Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, giai đắc tha tâm trí thông, nhược bất tất trí, ức na do tha, bách thiên Phật sát, chúng sanh tâm niệm giả, bất thủ chánh giác”.

Chương này chỉ có một nguyện thứ chín là Nguyện tha tâm thông. Tha tâm thông, cũng gọi là tha tâm trí thông, ở trước chúng ta đã học qua, sáu loại thân thông đều là trí tuệ khởi tác dụng. Trí tuệ này không phải tu được, là trí tuệ bát nhã vốn đầy đủ trong tự tánh. Nghĩa là trong Kinh Hoa Nghiêm nói, ngài nói tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Trí này là chính Đức Phật nói, Như Lai là nói về tự tánh, là trí tuệ vốn đầy đủ trong tự tánh của chúng ta. Cũng có thể nói, nó là bản thể thật sự của pháp thân.

Khi đại sư Huệ Năng khai ngộ, ngài nói câu thứ ba trong năm câu rằng: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Đầy đủ những gì? Như trong Kinh Hoa Nghiêm nói là trí tuệ, đức năng, tướng hảo, nói ra ba điều nhưng đã bao hàm hết tất cả pháp khắp biến pháp giới hư không giới vào trong đó. Trí tuệ là nguồn gốc của hiện tượng tinh thần, mà hiện tượng tinh thần lại là bản chất của hiện tượng vật chất. Cho thấy, tất cả pháp giữa vũ trụ không lìa bát nhã vốn đầy đủ trong tự tánh.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện ở thế gian này, vì chúng ta giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm. Ngài nói về trí tuệ bát nhã vốn có trong tự tánh, đã chiếm hết thời gian 22 năm, như vậy chúng ta biết, bát nhã chiếm phân lượng trong tất cả pháp. Pháp mà Đức Phật nói trong 49 năm, 12 năm đầu là A hàm \_ nhân thiên và tiểu thừa. Tám năm tiếp theo là Phương Đẳng, đây là đại thừa. 22 năm bát nhã, tám năm sau cùng là Pháp Hoa. Niết Bàn là một ngày một đêm, đó là di giáo sau cùng. Từ những chỗ này ta có thể lãnh hội được, then chốt của Phật pháp là trí tuệ bát nhã. Có người nói Phật giáo mê tin, đó là do họ không biết gì về Phật giáo, họ hoàn toàn không hiểu. Phật pháp lấy trí tuệ làm then chốt, trí tuệ ở trong ý thức khởi tác dụng, chính là tha tâm thông, có thể biết tâm niệm của người khác, khởi tâm động niệm họ đều biết.

Tha tâm trí là trí biết tâm niệm người khác, tha tâm trí thông chiếu soi tất cả ý niệm trong tâm tất cả chúng sanh, như gương sáng hiện ra vạn tượng. Chúng ta đọc tiếp,

như đại sư Trùng Hiên nói, thế tục do muốn biết tâm người làm trọng, hưởng gì lợi vật xuất thế!. Người thế gian rất coi trọng vấn đề này, vì sao vậy? Vì có thể biết trước lành dữ họa phước. Biết trước lành dữ họa phước tức là biết làm sao để tránh hung họa, làm sao để nghênh đón lành phước, gọi là tìm lành tránh dữ.

Phật Bồ Tát biết, biết nhưng Phật Bồ Tát không có ý niệm tìm lành tránh dữ, vì sao vậy? Vì họ có năng lực hóa giải mọi hung dữ tai kiếp, họ không cần trốn tránh mà có năng lực hóa giải. Họ có tha tâm trí thông, nên giảng kinh dạy học rất khế cơ, vì thế Đức Phật thuyết pháp, kinh điển ngài lưu lại gọi là khế kinh. Nghĩa là nói trên khế với lý Đức Phật chứng, đó chính là tự tánh, hoàn toàn tương ưng với tự tánh. Dưới khế cơ có thể độ chúng sanh, chúng sanh không những trong đời này, mà còn trong đời quá khứ. Như vậy phải giống như chư vị Bồ Tát ở thế giới Tây phương, vô lượng kiếp trước quý vị đã làm những gì họ đều biết hết, đó là túc mạng thông. Khởi tâm động niệm họ cũng biết, đó là tha tâm trí thông, cho nên họ hoằng pháp lợi sanh không có chướng ngại, đạo lý là như vậy.

Chúng ta học Phật, nhìn thấy nguyện này\_hôm qua tôi cũng có nói với quý vị, nguyện này khiến người thật sự tin nhân quả, không lạnh mà run. Nghĩa là nói chúng ta khởi tâm động niệm, không thể che giấu người khác, che giấu được đều là phạm phu, đều là người ngu si. Người có trí tuệ, có thần thông, có đạo hạnh, chúng ta không thể che giấu được họ.

Bây giờ Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta thế giới tây phương Cực Lạc, mỗi người ở thế giới đó, đều đầy đủ viên mãn 48 nguyện. Vì sao vậy? Vì mỗi người vãng sanh, đều được 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì họ mới vãng sanh, cho nên gọi là 48 nguyện độ chúng sanh. Sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, mỗi người đều có đủ 48 nguyện này. Thế giới tây phương Cực Lạc có bao nhiêu người? Không sao tính kể được. Không giống địa cầu chúng ta, địa cầu này là một tinh cầu quá nhỏ bé. Hiện tại nhân khẩu trên địa cầu này, các nhà khoa học dự tính khái lược, là khoảng trên dưới 65 ức người. Lấy tài nguyên thiên nhiên trên địa cầu này, nuôi 65 ức người rất khó khăn. Các nhà khoa học nói, 65 ức người cần mấy địa cầu? Cần hai địa cầu rưỡi để nuôi chừng đó người mới thích hợp. Chứng tỏ tài nguyên thiên nhiên trên một địa cầu lớn như thế, hiện nay nhân khẩu đã quá nhiều, đã vượt quá, vì thế cuộc sống ngày càng gian nan. Thêm vào đó là thời cận đại, khoa học kỹ thuật phát triển, gây cho địa cầu sự ô nhiễm nghiêm trọng. Ô nhiễm lớn nhất, ô nhiễm nghiêm trọng nhất là đất đai và nguồn nước. Đất đai dùng thuốc sâu và phân bón, hơn nữa nước thải của công nghiệp làm ô nhiễm biển cả. Nghiêm trọng đến mức tương lai lương thực đều có độc tố, đều là độc tố hóa học. Nước cũng không ngoại lệ. Lúc này người trên địa cầu rất đáng thương, không có thức ăn sạch, không có nước sạch để uống. Đây là tác dụng phụ mà văn minh khoa học kỹ thuật gây ra, tác dụng phụ này là tai họa, là hiểm họa nghiêm trọng. Mọi hiểm họa này bây giờ chúng ta đã thấy, cảm nhận được một cách rõ ràng.

Hóa giải mọi hiểm họa này, người tu học Phật pháp đại thừa đều biết: “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Thiên tai hiện tiền cũng không ngoại lệ, đều từ tâm tưởng sanh.

Những thiên tai này là ý niệm như thế nào sanh ra? Do tham sân si mạn nghi, đây là trái với tự tánh 180 độ, là mặt trái. Đức Phật dạy chúng ta tam học giới định tuệ, trong kinh điển đại và tiểu thừa Đức Phật thường nói, khuyến khích chúng ta: cần tu giới định tuệ, tức diệt tham sân si. Như vậy không những thân tâm được mạnh khỏe, mà môi trường sống của chúng ta hoàn toàn không có phát sanh thiên tai.

Phương pháp tu học, thù thắng nhất không qua niệm Phật, vì sao vậy? Vì nhất tâm chuyên niệm câu Nam Mô A Di Đà Phật này, nói cho chư vị biết tam học giới định tuệ đều bao hàm trong đó. Không những giới định tuệ trong đó, mà Tam học, Lục độ, Lục hòa, Phổ Hiền thập nguyện, cho đến 48 nguyện của Phật A Di Đà đều bao hàm trong câu danh hiệu này. Niệm câu Phật hiệu này là niệm được tất cả, đầy đủ tất cả. Các bậc cổ đức thường nói, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Quý vị nói danh hiệu này có thể hóa giải thiên tai chăng? Nhất định được, chúng ta không hề hoài nghi, đó là đức hiệu viên mãn của tánh đức. Thường giữ trong tâm, đó chính là tâm Phật, là bản tâm của Phật Di Đà. Chúng ta chỉ cần đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh với Phật A Di Đà, đâu có lý không vãng sanh?

Chúng ta đọc nguyện này, trong tâm phải biết không được có một tạp niệm nào, một tạp niệm chính là ác niệm. Không được thất niệm, thất niệm nghĩa là quên Phật A Di Đà, đó cũng là ác niệm. Hy vọng chúng ta đều làm được giống như yêu cầu của Bồ Tát Đại Thế Chí: “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Người tu hành theo tiêu chuẩn này, không ai không thành tựu, chẳng những thành tựu mà còn thành tựu rất cao. Vãng sanh thế giới Cực Lạc là không sai, được bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, không cần bốn nguyện gia trì cũng sanh vào cõi thật báo trang nghiêm, vì sao vậy? Vì thực hành đúng tiêu chuẩn của tám chữ này, tám chữ “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Thực hành được tám chữ này, đó là Bồ Tát minh tâm kiến tánh, trong Tịnh độ tông gọi là lý nhất tâm bất loạn. Danh từ của mỗi tông phái không giống nhau, nhưng cảnh giới hoàn toàn tương đồng. “Đô nhiếp lục căn”, chính là bình thường chúng ta trước đây thầy Lý thường gọi là nhiếp tâm. Tâm của phàm phu là lục căn, mắt duyên sắc, tai duyên âm thanh, tâm đều chạy rong bên ngoài, đô nhiếp lục căn là thu nó về. Mắt quay đầu từ trong sắc, tai quay đầu từ trong âm thanh, không nghe những điều đó nữa, nghe những gì? Nghe một câu Nam Mô A Di Đà Phật, gọi là tịnh niệm tương tục. Tịnh là tịnh của thanh tịnh, không có hoài nghi, không có tạp niệm. Đây gọi là thanh tịnh, gọi là tịnh niệm. Tương tục là không gián đoạn, niệm này tiếp niệm kia. Đây gọi là biết niệm, gọi là niệm Phật.

Thông thường sở dĩ công phu niệm Phật không đắc lực, do niệm của họ không thanh tịnh, họ có tạp niệm xen vào. Niệm Phật A Di Đà những vẫn suy nghĩ đủ thứ, đúng như cổ nhân nói: “miệng niệm Di Đà tâm tán loạn”. Họ không phải nhất tâm, tâm rất tán loạn. Dùng tâm tán loạn niệm Phật, Phật hiệu này không đắc lực, cho nên nói “hét khô cổ họng chỉ uống công”. Trong kinh điển Đức Phật yêu cầu chúng ta “nhất hướng chuyên niệm”.

Quý vị xem bộ kinh này, trong phẩm Tam Bối Vãng Sanh nói nhất hướng chuyên niệm. Một phương hướng, một mục tiêu. Một phương hướng là thế giới tây phương Cực Lạc, một mục tiêu là thân cận Phật A Di Đà. Y giáo phụng hành! Gọi là “ché tâm nhất xứ”. “Vô sở bất biện”, chúng ta muốn làm việc này, chính là vãng sanh thế giới Cực Lạc, chắc chắn thành công. Nếu trong tâm còn có vọng tưởng, còn có tự tư tự lợi, còn có danh văn lợi dưỡng, như vậy phải đọc nguyện này nhiều lần. Những tập khí phiền não này của chúng ta, đại chúng ở thế giới Cực Lạc, không có ai không biết. Đại chúng đều biết, Bồ Tát có thể không biết ư? Phật có thể không biết ư? Như vậy tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ của chúng ta không chân thật, tâm này là giả không phải thật, cho nên đời này chưa chắc thành tựu. Muốn đi nhất định phải buông bỏ vạn duyên, không còn tu giả, mà tu rất tinh tấn. Không còn tham luyến thế gian này, ý niệm chúng ta mới chuyển được. Nếu còn chút tham luyến nào cũng không được, nó trở thành chướng ngại.

Trong Hội Sớ nói, “Hội Sớ nói rằng, vì thế nguyện nói, thánh chúng trong nước ta”. “Ta” là Phật A Di Đà tự xưng, “nước ta” chính là thế giới Cực Lạc. Thánh chúng ở trong cõi nước này, từ cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, đến thượng phẩm thượng sanh của cõi thật báo, “không chỉ tu trì, tự biết tha tâm, ứng với ý thích của họ, tiếp hóa vô biên”. Đây là tùy duyên diệu dụng của Phật A Di Đà, ý lạc của tất cả chúng sanh, ở thế giới Cực Lạc đều có.

Bồ Tát Pháp Tạng chúng ta đọc ở trước thầy, trong năm kiếp ngài đi tham bái khảo sát tất cả cõi nước Chư Phật khắp mười phương. Áp dụng sở trường của Chư Phật, bỏ sở đoản của chư Phật, kiến lập nên thế giới Cực Lạc. Bởi vậy thế giới tây phương Cực Lạc, có thể nói nó là tập đại thành sự tốt đẹp của thế giới Chư Phật. Chúng ta có lý do thâm tín không nghi, thế giới này có thể thích hợp cho tất cả chúng sanh khắp biển pháp giới hư không giới đến sống, nhất định thích ứng. Ta không cảm thấy xa lạ, cũng không cảm thấy có điều gì không tiện lợi. Chúng ta từ trong đoạn lịch sử này, là có thể lãnh hội được.

Chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng: “ứng theo ý thích của họ”. Tiếp là tiếp dẫn, hóa là giáo hóa. Oai thần giáo hóa của Phật A Di Đà không thể nghĩ bàn. Không cần dùng ngôn ngữ, không cần dùng biểu thị, tự nhiên khiến những người vãng sanh này, tất cả mọi tập khí phiền não đều chuyển hóa thành chánh niệm. Thông thường chúng ta nói, oai thần của Phật A Di Đà gia trì, cho nên pháp môn này quả thật thù thắng vô biên. Gặp được pháp môn này, không phải là nhân duyên nhỏ nhoi, còn thù thắng hơn cả Hoa Nghiêm!

Trong văn của Ngụy Dịch nói, là bản dịch của Khương Tăng Khải, cũng là những gì trong nguyện này nói: “Không được thấy tha tâm trí, bên dưới biết được tâm niệm chúng sanh trong trăm ngàn ức na do tha cõi nước Chư Phật, không thủ chánh giác”. Bản của Khương Tăng Khải là 48 nguyện, đều nói rõ về tha tâm thông của thế giới Cực Lạc vô cùng thù thắng. Chẳng những hàng nhị thừa không thể sánh với họ, mà Bồ Tát đại thừa cũng không sánh được. Thành tựu cứu cánh quả đức, làm nhân địa tu hành hiện tại của chúng ta, đây không phải là nhân quả thông thường.

“Hậu thế chú giải kinh này cũng có hai thuyết”. Có hai thuyết chuyên môn giải thích nguyện này. “Thứ nhất, bên dưới tức sức thần thông của nguyện này đối với bên dưới mà nói, có thể biết trăm ngàn ức na do tha cõi nước Chư Phật. Nếu như ở trên, tức có thể biết bất khả thuyết bất khả thuyết vi trần số cõi nước Phật khắp mười phương”. Đây là một thuyết. Bên dưới chính là người được thần thông này, thực tế mà nói được thần thông này, cõi phạm thánh đồng cư đều là oai thần bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Nghĩa là người nghiệp chướng vô cùng sâu nặng, cũng có thể biết trăm ngàn ức na do tha cõi nước Phật. Nếu nghiệp chướng nhẹ hơn một chút thì giống như Phật vậy, có thể biết bất khả thuyết bất khả thuyết vi trần số cõi Phật khắp mười phương, biết tâm niệm chúng sanh ở những cõi nước này.

Cách giải thích thứ hai. “Bên dưới là chỉ tâm niệm của chúng sanh. Nếu nói ở trên tức có thể biết tâm của Chư Phật Bồ Tát”. Trên và dưới này giải thích không giống ở trước. “Nếu nói ở trên”, ở trước không có nói có thể biết tâm Chư Phật Bồ Tát. Thực tế mà nói, tâm Chư Phật Bồ Tát, tôi nghĩ mỗi người tu học đại thừa, vừa có thể khế nhập kinh tạng đại thừa đều biết Chư Phật Bồ Tát là tâm gì. Trong kinh điển đại thừa nói rất hay: “chân tâm ly niệm”, trong chân tâm không có ý niệm, có niệm tức không phải chân tâm, có niệm gọi là vọng tâm. Chúng ta niệm câu danh hiệu A Di Đà Phật là chân tâm hay vọng tâm? Nói thật với quý vị, đó là vọng tâm, vọng tâm còn phải niệm nó ư? Phải niệm, vì sao vậy? Vì ta vọng niệm quá nhiều, dùng vọng niệm này đánh tan tất cả các vọng niệm khác, chính là ý này. Đánh tan tất cả, câu danh hiệu này cũng không còn, cũng không cần niệm, chân tâm liền hiện tiền. Nếu chấp trước còn một câu A Di Đà Phật, chân tâm không thể hiện tiền. Cũng chính là nói ta có thể ở cõi thật báo trang nghiêm, không trở về được thường tịch quang.

Dùng giáo nghĩa Hoa Nghiêm để nói, đây là cảnh giới của ai? Của Viên giáo sơ trụ trở lên, Đẳng giác trở xuống, 41 vị pháp thân đại sĩ, họ chỉ có một niệm này. Mà niệm này càng lên cao lại càng nhạt dần, đến Đẳng giác hầu như không còn, như có như không. Nếu thật sự không còn, họ không gọi là Đẳng giác, mà gọi là Diệu giác vị, ý niệm không còn. Đây là nói Chư Phật Như Lai, là Diệu giác. Pháp thân Bồ Tát tức là 41 vị, Viên giáo từ sơ trụ đến Đẳng giác, 41 địa vị này. Diệu giác không còn niệm, Đẳng giác còn niệm, pháp thân Bồ Tát còn niệm. Ý niệm gì? “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, họ không có ý niệm nào khác, chỉ duy nhất niệm này. Hy vọng tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Khi nào khổ? Trong lục đạo khổ. Rời khỏi cái khổ trong lục đạo, tứ thánh pháp giới cũng khổ. Không có khổ, đó là nhất chân pháp giới, là cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật, ở đó không có khổ. Cho nên chúng ta biết, ý niệm của Phật không có chính mình, Phật chứng được pháp thân, pháp thân là gì? Tất cả pháp là tự thân, tất cả pháp thể xuất thể gian đều là tự thân, vì sao vậy? Do tâm niệm mình biến hiện ra. Bồ Tát Di Lặc nói rất hay, một khảy móng có 32 ức trăm ngàn niệm, niệm niệm thành hình, hình đều có thức.

Pháp giới hư không giới từ đâu mà có? Từ một niệm bất giác biến hiện ra. Biến hiện này không phải có thứ tự, không phải có trước sau, không có. Chính là một niệm ngay lúc này, không có trước cũng không có sau. Có trước có sau tức biến thành thời

gian, có xa có gần liền biến thành không gian. Chân tướng là gì? Chân tướng là không có thời gian cũng không có không gian. Không có thời gian nghĩa là không có trước sau, tức một niệm ngay lúc này. Không có không gian tức không có khoảng cách, tất cả pháp đều ở trước mắt. Trong giáo lý đại thừa gọi đây là thật tướng các pháp, nói như hiện nay gọi là chân tướng của vũ trụ vạn hữu.

Trong kinh điển đại thừa Đức Phật thường nhắc nhở chúng ta, chúng ta mãi không giác ngộ. Ngài nhắc nhở rằng, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, trong tâm không nghĩ tất cả pháp đều không có. Trong tâm ngày ngày nghĩ đến tham sân si mạn, tham tài, tham danh, tham sắc, mọi thứ đều tham. Kết quả là gì? Kết quả chính là nước biển dâng cao, nhấn chìm toàn bộ lục địa trên địa cầu. Tham tâm chiêu cảm nên lũ lụt, sân nhuế chiêu cảm nên hỏa hoạn, vì sao nhiệt độ địa cầu tăng cao? Vì tính tình nóng nảy, không vui là nổi nóng, hậu quả này là nhiệt độ địa cầu không ngừng tăng cao. Nhiệt độ tăng cao là phiền phức, khí hậu không bình thường. Trục tiếp ảnh hưởng đến- chúng ta không nói gì khác, chính là sự phát triển của cây nông nghiệp, đây là lương thực của chúng ta. Khí hậu không bình thường, sản lượng lương thực giảm sút, người trên địa cầu đói khát, vấn đề này rất nghiêm trọng. Chúng ta hiểu được những chân tướng sự thật này, không được nổi nóng. Ngủ si chiêu cảm nên gió bão, ngạo mạn và tật đố tạo nên động đất.

Những vấn đề này Đức Phật nói rất rõ ràng trong kinh điển, loại thiên tai nào, nguyên nhân chính của nó là gì, hoàn toàn do ý niệm sai lầm của chúng ta. Địa cầu là hình, hiện tượng vật chất, nó sẽ có phản ứng, vì nó cũng có kiến văn giác tri. Nó cũng biết thấy, cũng biết nghe, nó hiểu được ý niệm của con người. Nói cách khác, nó cũng có tha tâm trí, nó hiểu ý niệm của chúng ta. Quý vị đừng cho nó là sơn hà đại địa, nó hiểu hết, cây cỏ hoa lá cũng hiểu, mà còn cảm nhận rất nhạy bén. Thật ra cảm giác của người thông thường như chúng ta, không sánh bằng những hiện tượng vật chất này.

Tiền sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật làm thí nghiệm, chúng tôi từng đến tham quan. Cảm thấy kinh ngạc vô cùng, quả thật khiến chúng ta không tưởng tượng được, rất nhiều vấn đề vượt ngoài ý tưởng của chúng ta, không ngờ. Trong phòng thí nghiệm đều chứng minh tất cả, bởi vậy không thể không cẩn thận ý niệm của mình. Tuyệt đối không được khởi ý niệm tự tư tự lợi, ý niệm tự tư tự lợi là nhân tố đầu tiên tạo ra luân hồi. Quý vị có ý niệm này, ý niệm này rất mạnh, sẽ không ra khỏi được luân hồi lục đạo. Khi lâm mạng chung có thể vãng sanh chăng, ý niệm này giữ vai trò quan trọng. Tự tư tự lợi mãnh liệt, dù Phật A Di Đà đến kéo cũng không lay động được, quý vị không thể vãng sanh.

Đức Phật dạy chúng ta buông bỏ, quan trọng nhất là buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh vọng lợi dưỡng, buông bỏ ngũ dục lục trần, tiếp tục buông bỏ tham sân si mạn, như vậy rất dễ đến thế giới Cực Lạc. Ở thế gian này không hề có chút chướng ngại nào.

Chúng ta xem tiếp đoạn trong Chân Giải: “Chân Giải nói, nhị thừa chỉ biết tâm thô của phàm phu và tiểu thánh, không thể biết tâm vi tế”. Đây là thật, ý niệm của phàm phu thô, tiểu thánh, tiểu thánh là chỉ những ai? Là hàng nhị thừa trở xuống. Theo Thanh

vấn thừa mà nói là Tu đà hoàn, Tư đà hàm, A na hàm, họ đều gọi là tiểu thánh, địa vị họ không cao. Những người này ý niệm thô họ biết, ý niệm vi tế họ vẫn không biết. Cực kỳ vi tế, trong kinh điển đại thừa nói bát địa Bồ Tát mới biết. Cực kỳ vi tế là gì? Là A lại da. Hiện nay các nhà khoa học cũng đã phát hiện, đại khái cũng có thể nói gần giống như trong kinh Phật nói. Nhưng nếu nói tường tận, kinh Phật nói rõ ràng hơn họ, vì kinh Phật là cảnh giới thân chứng.

“Chư Phật Bồ Tát có thể biết vi tế, thậm chí tâm Phật cũng có thể biết”. Ở đây tâm Phật nghĩa là chân như tự tánh, như đại sư Huệ Năng nói. Khi ngài khai ngộ đã dùng 20 chữ để hình dung chân như tự tánh, ngài nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt, vốn tự đầy đủ, vốn không dao động, năng sanh vạn pháp”. Chúng ta nghe không hiểu, ngũ tổ Hoàng Nhẫn vừa nghe đã hiểu, liền đem y bát truyền cho ngài. Những gì ở sau không cần nói nữa, hoàn toàn giải quyết mọi vấn đề.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khai ngộ, kiến tánh, nói ra một bộ Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, nói lúc còn trong định, cho nên hàng tiểu thừa không thừa nhận. Đây là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhập định dưới cội Bồ Đề, trong hai tuần 14 ngày, trong định ngài nói bộ Kinh Hoa Nghiêm này. Đây đều không phải là cảnh giới của phàm phu, cũng không phải cảnh giới của nhị thừa, là cảnh giới của pháp thân Bồ Tát. Những ai tham dự hội Hoa Nghiêm này? Là 41 vị pháp thân Đại sĩ. Hay nói cách khác, nếu không phải hàng minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, không có tư cách tham gia pháp hội này, họ không phải người bình thường.

Hai câu sau cùng rất quan trọng: “Bồ Tát an dưỡng, cũng đều như vậy”. Bồ Tát an dưỡng ngang bằng với Chư Phật và pháp thân Bồ Tát, cùng một cảnh giới, cũng chính là nói “cho đến tâm Phật cũng có thể biết”. An dưỡng, tức một tên khác của thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc cũng gọi là thế giới An Dưỡng. “Chúng Bồ Tát sanh vào cõi nước Cực Lạc, trong đó hàng trung thượng căn đều là nhất sanh bổ xứ Bồ Tát”. Câu này rất quan trọng, trong đó hàng trung thượng căn, không phải thượng thượng. Hàng trung thượng căn điều là nhất sanh bổ xứ Bồ Tát, điều này không vi diệu ư? Nhất sanh bổ xứ là Đẳng giác.

“Lại do hồng nguyện của Phật Di Đà gia bị, cho nên trên có thể biết được tâm Phật”. Trên biết được tâm Phật là chỉ sự tích Phật ứng hóa. Tất cả chúng sanh trong mười phương thế giới, chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng. Từ cảm ứng, hóa độ, những đại chúng sanh vào thế giới Cực Lạc, không ai không biết. Đây là nói tha tâm thông của Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, chúng ta có thể nói là đã đạt đến cứu cánh viên mãn, mười phương thế giới không cách nào sánh được.

Đức Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta tường tận như thế, đương nhiên là để chúng ta nhận thức về thế giới Cực Lạc. Sau đó ta mới sanh khởi tâm khát ngưỡng đối với thế giới Cực Lạc, nguyện sanh về thế giới này. Từng bước từng bước nâng cao lên, đến sau cùng có thể buông bỏ tất cả, nhất tâm nhất ý tu tây phương Tịnh độ, đời này nhất định thành tựu. Đây là mục đích Đức Thế Tôn giới thiệu thế giới Cực Lạc cho chúng ta.

Chúng ta xem tiếp chương ở dưới:

“Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, giai đắc thân thông tự tại, ba la mật đa, u nhất niệm khoảnh, bất năng siêu quá, ức na do tha, bách thiên Phật sát, chu biến tuần lịch, cúng dường Chư Phật giả, bất thủ chánh giác”.

Trong chương này có hai nguyện, từ chỗ ta làm Phật đến ba la mật đa là “nguyện thân tức thông”, từ trong khoảng một niệm trở về sau là “nguyện biến cúng Chư Phật”, hai nguyện này cũng vô cùng quan trọng.

Thần tức thông là tiêu thừa A na hàm chứng được. Khôi phục năng lực này chúng ta gọi là được đại tự tại, có thể phân thân, có thể phi hành biến hóa. Nếu quý vị từng xem tiểu thuyết ngày xưa, tiểu thuyết ngày xưa rất hay, giá trị văn học rất cao. Như trong Tây Du Ký, Tôn Ngộ Không có 72 phép biến hóa, đó chính là thần tức thông. Họ có thể biến hóa, có thể phân thân, nhưng năng lực phân thân của họ vẫn rất có giới hạn. Đó là vừa mới đạt được, rất có giới hạn, có thể phân rất nhiều thân người khác thấy đều giống nhau. Nhưng không thể khiến mỗi phân thân đi làm một việc khác nhau, họ không làm được. Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc làm được điều này, họ phân vô lượng vô biên thân, mỗi thân đều có thể làm việc mình muốn làm, năng lực này rất lớn.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Chương bên phải”, đây chính là kinh văn chương ở trước chúng ta đọc. “Đây đủ nguyện thứ mười thân tức thông và nguyện thứ 11 biến cúng Chư Phật. Trong văn này hợp nói hai nguyện, như chu biến tuần lịch cúng dường Chư Phật”. Tuần lịch là thân tức thông, cúng dường là nguyện thứ 11. Thế giới Cực Lạc tu hành chứng quả vô cùng nhanh chóng, vì sao vậy? Vì thành tựu vô thượng chánh đẳng chánh giác, chúng ta gọi là thành Phật, thành Phật là tu được hai đại viên mãn. Thứ nhất là trí tuệ viên mãn, thứ hai là phước đức viên mãn, chúng ta thường gọi là phước báo, Đức Phật dạy chúng ta phước tuệ song tu. Trong Phật giáo xưng Phật là đấng Nhị Túc Tôn. Khi chúng ta thọ trì Tam quy đều đọc: “Quy y Phật, nhị túc tôn”, Nhị túc là gì? Túc là đầy đủ, nghĩa là viên mãn, trí tuệ viên mãn, phước báo viên mãn, hai loại đều phải tu. Trong việc cúng dường đã tu được cả hai loại, đối với Phật là cúng dường tài vật, cúng dường hương hoa là tu phước. Nghe Phật thuyết pháp là tăng trưởng trí tuệ. Chúng ta ở thế giới này, cơ hội đích thân nghe Phật thuyết pháp quá khó, đến đâu để nghe?

Lúc Đức Phật Thích Ca Mâu ni ra đời, ngài trú thế 80 năm, không dài. Tuy pháp vận của Phật có 12 ngàn năm, cũng không phải là quá dài. 12 ngàn năm sau, thế gian này không còn Phật pháp. Vị Phật tiếp theo là Bồ Tát Di Lặc thành Phật, lại giảng kinh thuyết pháp, lại có Phật xuất hiện. Khi nào Bồ Tát Di Lặc xuất hiện? Trong kinh điển nói là 56 ức bảy ngàn vạn năm sau. Sau 56 ức bảy ngàn vạn năm, Bồ Tát Di Lặc mới hạ sanh ở thế giới này, thị hiện bát tướng thành đạo. Trong một thời gian dài như vậy không thấy Phật, như vậy chúng ta biết tu phước tu tuệ khó khăn biết bao.



Trong xã hội hiện nay, chúng ta thấy rất nhiều người giàu có, sở hữu ức vạn tài sản, trong xã hội làm quan chức cao từ bộ trưởng trở lên. Đây đều là có phước có tuệ, tu ở đâu? Toàn bộ là tu trong nhà Phật, tu từ đời quá khứ, đời này đến thế gian để hưởng phước. Nếu hưởng phước mà không biết tiếp tục tu, hưởng hết phước là không còn nữa, là hưởng hết. Không phải vĩnh viễn hưởng không hết phước báo, không phải. Phước báo là có hạn. Chỉ có thành Phật, đó mới là vĩnh viễn, vì sao vậy? Vì phước báo và trí tuệ trong tự tánh họ hiện tiền, điều này vĩnh viễn hưởng bất tận. Đó không phải tu được, là tánh đức trong tự tánh, đó phải là người nào? Là Bồ Tát minh tâm kiến tánh mới được, không phải pháp thân Bồ Tát không làm được. Không phải pháp thân Bồ Tát, thì nguyện này của Phật A Di Đà ở thế giới tây phương Cực Lạc, sẽ cung cấp cho mọi người để phước tuệ nhanh chóng viên mãn. Thần thông của ngài lớn như thế, có thể biến cúng Chư Phật, nghĩa là phước tuệ song tu. Lợi ích này lớn lao không thể nghĩ bàn.

Nguyện thứ mười là nói về thần túc thông. “Ba la mật đa, đều được thần túc tự tại, ba la mật đa”. Ở đây không nói đến thần túc trí thông, họ không nói đến điều này, hoặc là thần túc trí thông. Ba la mật chính là trí, Ba la mật ở sau tức là trí. “Ba la mật đa hoặc ba la mật”, tỉnh lược bớt âm đuôi. Người xưa thích đơn giản không thích phức tạp, nên phiên dịch thường lược bớt âm đuôi. Quý vị xem Phật, Phật ở sau có âm đuôi gọi là Phật đà da, chỉ lấy một chữ, hai âm đuôi ở sau đều không cần. Chỉ có trong kinh điển mới có thể nhìn thấy, thông thường đều không dùng.

Ba la mật nghĩa là gì? Bên dưới nói “dịch là sự cứu cánh”, một vấn đề làm đến cứu cánh viên mãn, gọi là Ba la mật. Đây là tiếng Phạn của Ấn độ cổ, họ gọi là Ba la mật. Trên thực tế nghĩa của Ba la mật cũng như người xưa nói, là sự việc làm viên mãn, làm thành công, chính là ý này. Cũng dịch là “đáo bỉ ngạn”, đến được bờ bên kia, người xưa gọi là đã đến nơi, công phu đến nơi đến chốn. Đây cũng là khen ngợi tài nghệ của con người, nước ngoài gọi là Ba la mật. Cũng dịch là “độ vô cực”, độ vô cực là trong Phật giáo dùng, nghĩa là hóa độ chúng sanh, giáo hóa chúng sanh, đạt đến cứu cánh viên mãn, nghĩa là như thế. “Hoặc dịch giản lược là độ”, đơn giản nhất chính là dùng một chữ độ.

“Đại hạnh của Bồ Tát”, chúng ta gọi là Bồ Tát hạnh, cũng tức là sự nghiệp của Bồ Tát, chính là độ chúng sanh. Nguyên đầu tiên trong tứ hoằng thệ nguyện, “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, Bồ Tát chính là nguyện này, ba nguyện sau là phương pháp viên mãn nguyện thứ nhất. Quý vị dùng phương pháp gì độ chúng sanh, thứ nhất là phiền não vô tận thệ nguyện đoạn, đây nghĩa là sao? Là trì giới, nếu không trì giới thì không thể đoạn được phiền não, giới luật là giúp chúng ta thực hiện phương pháp đoạn trừ phiền não. Không trì giới không được, như vậy phiền não vĩnh viễn không thể đoạn tận. Vì thế mới nói, giới là nền tảng của vô thượng bồ đề. Căn bản để Bồ Tát nương tựa thành Phật, tức là nương tựa vào giới luật. Không những Phật pháp, pháp thế gian cũng không ngoại lệ. Giới là quy củ, nếu không giữ quy củ, cổ nhân nói không thể có thành tựu. Trong Phật pháp nói, nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ, đây gọi là tam học giới định tuệ.

Định từ đâu đến? Định có được nhờ trì giới, vì sao phải được định? Vì muốn khai tuệ, cho nên mục tiêu sau cùng là khai trí tuệ. Trí tuệ đạt được nhờ định, không phải do học tập mà có được, chư vị nhất định phải biết điều này. Nếu học kinh giáo, mà không bắt đầu từ giới định tuệ, kinh giáo ta học được là tri thức về Phật học, không phải trí tuệ, đạt được là tri thức. Tri thức không giải quyết được việc lớn sanh tử, có thể giúp ta đạt được học vị trong xã hội, lấy được bằng tiến sĩ, có thể. Và thành tựu một loại nghiên cứu học thuật trong xã hội này, cũng có thể làm một chuyên gia học giả, có thể đạt được những danh lợi của thế gian. Liễu sanh tử xuất luân hồi, vãng sanh thế giới Cực Lạc, không hề liên quan đến những điều này, tri thức không làm được việc này.

Chúng ta đọc kinh sách có thể khai trí tuệ chăng? Có thể, dùng phương pháp giới định tuệ là được, giới định tuệ đọc như thế nào? Nói cho chư vị biết, trước tiên nhất định phải giữ vững quy củ, “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Trước khi chưa khai trí tuệ, quý vị đọc cuốn sách này Bất luận cuốn sách nào cũng được, nhưng chỉ cần nắm chắc cuốn này. Đọc từ đầu đến cuối, đọc hết thì đọc lại từ đầu, chỉ đọc một cuốn, vĩnh viễn không thay đổi. Trong đầu chúng ta chỉ có một việc này, ngoài việc này ra không còn việc gì khác, giống như đạo lý niệm Phật vậy. Dùng cách đọc bộ kinh này, đoạn trừ tất cả tạp niệm và vọng tưởng, đây gọi là trì giới. Trong ngũ giới, không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu, tôi đọc bộ kinh này được chăng? Được, năm giới bao hàm hết trong này. Quý vị ngày ngày chuyên niệm bộ kinh này, còn nghĩ đến chuyện sát sanh chăng? Còn nghĩ đến trộm cắp chăng? Nếu có ý niệm này sẽ bị phá giới, đây gọi là gì? Gọi là định cộng giới và đạo cộng giới, trong này đều có.

Niệm một câu A Di Đà Phật, thật sự họ cũng không có thọ tam quy, họ cũng không có thọ ngũ giới. Họ niệm Phật niệm đến lâm chung thật sự đã vãng sanh, Phật A Di Đà đã tiếp dẫn họ, như vậy là sao? Quý vị nên biết, trong một câu A Di Đà Phật đầy đủ tất cả, giới định tuệ đều đầy đủ, có tất cả, một lần họ hoàn thành tất cả. Chúng ta biết đọc kinh, đọc bộ kinh này tam học giới định tuệ cũng một lần hoàn thành. Không có tạp niệm, nhất tâm chuyên chú, chỉ niệm một bộ kinh này, đọc khoảng vài nghìn lần.

Cổ nhân có câu nói rất hay: “Đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa của nó”. Tự hiểu nghĩa của nó nghĩa là khai ngộ, tự nhiên hiểu rõ. Vì sao tự nhiên hiểu rõ? Vì tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh sanh trí tuệ, trí tuệ hiện tiền là thấu triệt ngay, đạo lý chính là đây. Một ngàn biến vẫn không được, tập khí phiền não còn rất nặng, thực tế vẫn không chế phục được. Đọc thêm một ngàn biến, cứ đọc mãi như thế, cứ đọc ngàn này đến ngàn khác như vậy. Hàng căn tánh bậc trung, căn tánh bậc trung khoảng ba năm đến năm năm, tâm thanh tịnh hiện tiền, quả thật đoạn tận một số tập khí phiền não, tâm thanh tịnh hiện tiền, đạt được thanh tịnh mà trên đề kinh nói. Sau khi học được, quý vị có thể duy trì, vẫn là dùng phương pháp cũ để duy trì. Nghĩa là nói mỗi ngày ta vẫn đọc kinh, tuyệt đối không từ bỏ công việc này. Tâm thanh tịnh hiện tiền, tôi vẫn đọc đúng quy củ, đọc thêm hai ba năm trí tuệ khai mở. Sau khi khai trí tuệ, đọc hay không không quan trọng, vì sao vậy? Vì không còn thoái chuyển. Định sẽ thoái chuyển, trí tuệ không thoái chuyển. Nhưng có Bồ Tát, vì họ có tâm từ bi nên vẫn phải đọc, vì sao phải đọc? Đọc

cho người khác noi theo, làm gương cho người khác, đó là đang hóa tha. Mục đích ở chỗ hóa tha, không phải tự lợi, tự lợi đã viên mãn, đã thành tựu. Đó là giúp chúng sanh, làm mô phạm cho chúng sanh học theo. Nói với đại chúng, phương pháp dạy học này của Phật Bồ Tát rất cao siêu, có hiệu quả. “Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, nhất định được thành tựu.

Chúng ta thấy hiện nay, truyền thống văn hóa xưa đã đến giai đoạn tồn vong nguy cấp, cứu bằng cách nào? Cần cứu chẳng? Phải cứu. Ai đến cứu? Nói cho chư vị biết, nếu kỳ vọng ở người khác quý vị sẽ thất vọng, thật sự phát tâm phải dựa vào chính mình. Ai đến cứu? Chúng ta tự cứu, quý vị sẽ thành công. Phải biết nên cứu như thế nào, đó chính là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Năm chắc tám chữ này, là có thể cứu được.

Bộ Kinh Vô Lượng Thọ này rất hay. Kinh Vô Lượng Thọ đích thực là kinh điển hàng đầu trong Phật pháp. Kinh này quá khó gặp, quá hy hữu, văn tự không dài quá, cũng không ngắn. Nếu thật sự muốn đọc, nói cho chư vị biết một ngày ít nhất phải đọc mười bộ, chính là mười biến, vì sao? Vì nó không dài. Khi đọc thuần thực, đọc một lần khoảng hơn 40 phút, nếu đọc rất thuần thực, cứ cho là một tiếng. Như vậy một ngày mười tiếng, đọc mười bộ kinh này, đọc mười biến bộ kinh này, suốt đời không bỏ qua một ngày nào, nhất định sẽ thành công. Chúng tôi dự tính, năm năm được định, được niệm Phật tam muội, bảy tám năm là khai ngộ, quý vị chính là truyền nhân của truyền thống văn hóa xưa. Khi khai ngộ, nói cho chư vị biết, không những quý vị nói Kinh Vô Lượng Thọ rất hay, mà những gì quý vị nói chính là ý của Phật, vì sao vậy? Vì ý của quý vị và ý của Phật là một ý, khai ngộ là kiến tánh. “Sanh Phật bất nhị”, chúng sanh và Phật là một không phải hai. Trong bài Kệ Khai Kinh nói: “Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai”, quý vị thật sự hiểu rõ nghĩa chân thật của Như Lai. Ở trước gọi là tha tâm trí thông, có thể biết được ý của Phật. Đương thời Đức Phật giảng bộ kinh này là ý gì, quý vị hoàn toàn hiểu rõ, quý vị nói không có gì khác với Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói.

Cho nên vấn đề này cầu người khác, người khác chưa chắc làm được, phải cầu chính mình. Nếu bây giờ ta 50 tuổi vẫn còn kịp, 60 tuổi sẽ thành Phật. Nếu là 60 tuổi vẫn còn kịp, 70 tuổi thành Phật, mỗi người đều có thể thành tựu. Phải hiếu học, chữ nào không biết thì tra từ điển, danh từ thuật ngữ không rõ thì tra từ điển Phật học. Mới bắt đầu phải hạ quyết tâm, phải mất nhiều thời gian để tra tường tận, viết ra một cuốn vở. Tất cả đều tra rõ ràng minh bạch, không còn hoài nghi nữa là bắt đầu đọc, đọc chân thành, cứ đọc lần này qua lần khác sẽ thành công.

Không đọc được thì nghe cũng được, như khi chúng tôi chia sẻ, những CD giảng về bộ kinh này, nghe hết lần này qua lần khác. Cứ nghe như vậy mười năm cũng giống nhau, cùng một đạo lý. Thậm chí là niệm một câu A Di Đà Phật, chính là sáu chữ hồng danh. Niệm sáu chữ này suốt mười năm, đến thế giới Cực Lạc là thượng thượng phẩm vãng sanh.

Quý vị xem, trước đây người đệ tử làm thợ hàn của hòa thượng Đế Nhân, chỉ chuyên niệm một câu Phật hiệu suốt ba năm. Tôi tin phẩm vị vãng sanh của ông không thấp, ông đứng vãng sanh, không bệnh hoạn, biết trước giờ chết, đứng vãng sanh. Hòa thượng Đế Nhân tổ chức hậu sự cho ông, ông vẫn đứng đó suốt ba ngày, quý vị xem sau khi chết còn đứng ba ngày, hòa thượng Đế Nhân rất khen ngợi ông. Suốt đời hòa thượng khuyên người niệm Phật vãng sanh, người này cũng do hòa thượng khuyên, ông thật sự đã làm nên một tấm gương tốt như thế. Cổ nhân nói, thiên hạ không có việc gì khó, chỉ sợ người có tâm. Nếu thực hành, không có ai không thành tựu. Thực hành thành công chính là Ba la mật đa, người Ấn độ khen ngợi là nói câu này, gọi là thành tựu viên mãn.

Chúng ta xem tiếp: “Bồ Tát nương vào đại hạnh này, có thể từ bờ sanh tử này đến bờ cứu cánh niết bàn kia, nên gọi là đến bờ kia”, đây là dùng ví dụ để nói. “Ba la tức là bờ bên kia, mật đa tức là đến”, đây là dịch từ phương diện chữ nghĩa. “Văn pháp của họ là bờ kia đến”, đây là văn pháp của tiếng Phạn, họ là để bờ kia ở trước, đến để ở sau, còn văn pháp của chúng ta là đến bờ kia. “Do đó đại hạnh này, có thể độ các pháp xa rộng, cho nên gọi là độ vô cực”. Phương pháp này rộng lớn vô hạn, chúng ta thường gọi là không có biên tế, đây nghĩa là “độ vô cực”.

“Người sanh vào cõi nước này, đầy đủ thần thông”. Ở dưới có một ngoặc đơn, đây là giải thích. “Thần tức diệu dụng không thể đo lường”, phạm phu chúng ta không cách nào lý giải được. “Thông là thông dong tự tại”, họ không có chướng ngại. “Tự tại vô ngại, có thể quán triệt tất cả việc tự hành và hóa tha, cho nên gọi là thần thông tự tại, ba la mật đa”. Đây là giải thích tám chữ trong kinh văn.

Phàm là người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, cũng đều đầy đủ. Đây hoàn toàn là sự thật, Phật Bồ Tát tuyệt đối không vọng ngữ, tổ sư đại đức không gạt người. Xã hội hiện nay gạt người quá nhiều, khiến chúng ta mất niềm tin trước những gì người khác nói. Không như cổ nhân, cổ nhân nói lời giữ lời, không lừa gạt người khác. Người bây giờ không còn thành tín, cho nên xã hội gặp rất nhiều rắc rối.

“Trong khoảng một niệm, vượt qua ức na do tha trăm ngàn cõi Phật. Đây là hiển thị thần túc thông, cũng gọi là thần túc trí thông”. Ở đây chúng ta nhìn thấy chữ này, thần túc trí thông, hoặc là thần cảnh trí thông, thân như ý thông, đều là một ý này. Mấy danh từ này đều cùng một nghĩa như nhau, chính là “thần thông”. Nghĩa là thân có thể biến hóa tùy ý, không có chướng ngại. Thân này muốn biến lớn, thân sẽ biến thành lớn, muốn biến nhỏ có thể biến thành thân nhỏ, hoàn toàn tự tại, có thể phân thân.

Trong Cao Tăng Truyện chúng ta từng thấy một câu chuyện Thần Tăng Truyện, trong Thần Tăng Truyện có một câu chuyện. Vào thời Nhà Đường, có một vị pháp sư từ Ấn độ đến Trung quốc hoàng dương Phật pháp. Ở Trung quốc được mười mấy năm, ngài muốn trở về nước. Pháp duyên của ngài rất thù thắng, rất nhiều đệ tử nghe ngài muốn về nước, cảm thấy lưu luyến không đành. Tranh nhau cúng dường ngài, mời ngài đến nhà cúng trai, mời ngài ăn cơm. Pháp sư rất từ bi, chỉ cần có người mời đều vui vẻ

nhận lời. Qua ngày thứ hai đi cúng trai. Ngày thứ ba khi ngài lên đường trở về nước, mọi người đều tiễn đưa, tiễn đến mười dặm đường. Người tiễn đưa đều rất hoan hỷ, pháp sư rất coi trọng tôi, hôm qua đến nhà tôi ăn cơm. Người khác nói đâu có, hôm qua rõ ràng ngài ở nhà tôi, sao lại ở nhà anh? Khi mọi người đều nói ra mới biết, hôm qua ngài đến dùng cơm 500 nhà. Nói cách khác, ngài phân ra 500 thân, mỗi gia đình đều thấy ngài đến, đều hoan hỷ vô cùng. Đến ngày thứ hai khi đối chiếu mới biết pháp sư này thật đáng nể, ngài có thần túc thông. Có thần túc thông ít nhất là tam quả A na hàm, mới có thần thông này, nhị quả không làm được như vậy. Phải có bản lĩnh này, vì như vậy ngài trở về nước rất tiện, phi hành tự tại, ngài không cần dùng phương tiện giao thông, có thần túc thông sẽ không cần đến. Bây giờ muốn đi du lịch không cần đi máy bay, không cần đi xe. Ngài có thần túc thông là đến, mà tốc độ còn rất nhanh.

“Na do tha” cũng là tiếng Ấn độ, “ở đây gọi là ức”, đây là con số. Vạn vạn gọi là ức, đây là một vạn lần vạn. Nhưng “nước ta ngày xưa, ức có ba cách nói”, mười vạn gọi là ức, trăm vạn gọi là ức, ngàn vạn gọi là ức. Bây giờ ức tức là vạn vạn, mười lần ngàn vạn gọi là ức. “Các bậc tổ sư ngày xưa định vào chữ số này cũng không giống nhau”. Ngày xưa có những cách nói này, cho nên các bậc cổ đức xưa nay, nói chữ số này cũng không hoàn toàn giống nhau. Chúng ta phải biết điều này.

“Thần túc, cũng gọi là như ý túc”, tùy ý biến hóa. Mọi người đều đã xem Tây Du Ký, dùng Tôn Ngộ Không để làm ví dụ mọi người dễ hiểu hơn. Ngộ Không có thể biến hóa, biến tùy theo ý mình. Trong Hội Sớ nói: “Thần túc thông có ba loại”, thần thông rất rộng lớn, chia thành ba loại lớn. “Thứ nhất, vận thân thông gọi là thừa không hành, bay lượn giống như chim”. Đây là nói họ phi hành tự tại, không cần công cụ phi hành. Mà người có thần túc thông cao, khi họ phi hành ta không nhìn thấy thân ảnh của họ, chỉ nhìn thấy một vệt sáng, tốc độ của họ giống như ánh sáng vậy. Một ánh sáng bay qua, tốc độ không nhanh như ánh sáng này, giống như chúng ta thấy sao băng vậy. Không nhìn thấy thân thể của họ, chỉ nhìn thấy một vệt ánh sáng. Vừa rơi xuống mặt đất, họ liền hiện thân ra, khi bay trong không trung không nhìn thấy được thân thể, chỉ nhìn thấy một ánh sáng. Đây là vận thân thông.

“Thứ hai là thắng giải thông, nơi thật xa, tác ý tư duy là có thể đạt đến”. Năng lực này cao hơn ở trước, họ ngồi một chỗ bất động, muốn đến nơi nào, đến một nơi rất xa. Ví dụ chúng ta băng qua thái bình dương, muốn đến nước Mỹ, thân thể này lập tức biến mất, bay qua đến bên kia. Không hề nhìn thấy dấu vết, thân thể đã đến nơi. Đây là loại thứ hai, gọi là thắng giải thông.

“Thứ ba là ý thể thông, nơi thật xa, chỉ khởi tâm nghĩ đến, thân lập tức đến nơi”. Đó là nơi càng xa, chúng ta gọi là mười phương cõi nước Phật, người ở thế giới Cực Lạc đều làm được. Bản thân của họ ngồi bất động trước Phật A Di Đà, nghe kinh nghe pháp, nhưng ý niệm của họ đến mười phương cõi nước Chư Phật. Trong mười phương cõi nước đều có hóa thân của họ, đều có thân ảnh của họ, ở đó cúng Phật, nghe pháp, có năng lực như thế.

Tu hành một ngày ở thế giới Cực Lạc, ở thế giới chúng ta tu hành một ức năm cũng không bằng, không sao sánh được. Quý vị nói một ngày họ thấy được bao nhiêu vị Phật, nghe được bao nhiêu pháp, thì biết phước tuệ đó tăng trưởng nhanh biết bao. Ở cõi Ta bà chúng ta tu phước tu tuệ đều vô cùng chậm chạp, không thể sánh được với họ. Chúng ta không thể không biết điều này. Nếu chúng ta muốn phước tuệ viên mãn, không thể không đến thế giới Cực Lạc. Tu học phước tuệ vô tận của thế xuất thế gian, đều không thể sánh với thế giới Cực Lạc. Nếu có nhân duyên này, không đi thật đáng tiếc. Đến thế giới Cực Lạc, đời này sẽ tu thành phước tuệ viên mãn.

“Đại Luận lại nói”, đây là trong Đại Trí Độ Luận nói. “Nhu ý thông có ba loại. Thứ nhất là năng đạt, thứ hai là chuyển biến, thứ ba là thánh như ý”, trên thực tế nói gần giống với ở trước, cả ba ý đều gần giống nhau. “Thứ nhất, thân có thể phi hành, như chim không có chướng ngại. Thứ hai, di chuyển xa hay gần, không đi mà đến”. Họ có năng lực này, cảnh giới xa xôi giống như hiện nay chúng ta xem truyền hình vậy, dù nơi xa xôi đến đâu đều xuất hiện hết trên màn hình, hiện ra ngay trước mắt.

Thật ra chúng ta biết, Bồ Tát Pháp Tạng tu hành năm kiếp, tham quan và khảo sát khắp mười phương cõi nước của chư Phật. Thầy là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai dẫn dắt ngài, phải chăng là để ngài tham quan một nơi? Không phải, hoàn toàn đưa mười phương cõi nước Chư Phật đến trước mắt, nhìn thấy hoàn toàn. Bản thân không đi, mười phương thế giới cũng không đến, mà nhìn thấy ngay lúc này, rõ ràng minh bạch. Đây là như ý thông.

“Thứ ba, ở đây không có, ở kia ra. Thứ tư, nhất niệm là có thể đến”, có năng lực này. “Chuyển biến, lớn có thể biến thành nhỏ, nhỏ có thể biến thành lớn, một có thể biến ra nhiều, nhiều có thể biến thành một, vô số các vật, đều có thể chuyển biến”. Chúng ta đã xem đoạn kinh văn về sự chuyển biến, từ những gì trước mắt chúng ta mà nói, trên thân chúng ta có rất nhiều tế bào độc bệnh, đây là căn nguyên của tật bệnh. Nếu có năng lực này, có thể khôi phục tất cả mọi tế bào độc bệnh trở lại bình thường, chuyển biến, bệnh con người không còn. Không cần uống thuốc, cũng không cần chích thuốc, không cần chẩn đoán, có thật chăng? Thật vậy, “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, vì sao có tế bào độc bệnh? Là do tâm mình có độc bệnh. Là độc bệnh gì? Đức Phật nói với chúng ta về tam độc, đó là độc bệnh tham sân si. Nếu chúng ta đoạn tận tâm tham, đoạn tận tâm sân nhuế, đoạn tận tâm ngu si, độc bệnh không còn nữa, tất cả tế bào độc bệnh đều khôi phục như thường. Đạo lý chính là như vậy, đây là thật, không phải giả. Đoạn chánh tâm niệm, mọi bệnh tật đều không còn, chúng ta phải tin. Đức Phật thường nói: “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, sao ta không hiểu đạo lý này?

Trong tâm mình giữ mãi tham sân si mạn nghi, đây gọi là năm độc, như vậy sao không sanh bệnh được? Trong tâm có năm độc. Trong tâm vốn không có năm độc, năm độc là do vọng niệm sanh ra, chân tâm không có năm độc. Chân tâm ly niệm, không có ý niệm! trong tâm có năm độc này, tức là ta đã có sẵn độc bệnh. Độc bệnh này là nhân của bệnh, nhân thêm vào duyên bệnh lập tức phát tác. Duyên có hai loại, có nội duyên và ngoại duyên. Nội duyên là náo nộ oán hận phiền, đây là tâm trạng của chúng ta, là

nội duyên. Ngoại duyên là tài sắc danh thực thù, nhân duyên vừa tụ hợp, bệnh liền phát tác, nghiêm trọng sẽ mất mạng.

Hiểu được đạo lý này, bệnh quý vị chắc chắn trị lành, dù nghiêm trọng đến đâu cũng không sao. Thái độ thay đổi, xa lìa tài sắc danh thực thù, rời xa ngoại duyên. Không chế mình không nổi nóng, chế phục oán hận não nộ phiền, hạ thấp tham sân si mạn nghi. Nếu không chế thật tốt, bệnh không còn nữa, nếu muốn hỏi dùng phương pháp gì để không chế? Nói cho quý vị biết, niệm Phật A Di Đà là phương pháp không chế hay nhất, câu A Di Đà Phật này biết trị bệnh.

Quý vị xem cư sĩ Lưu Tô Vân ở Đông Bắc bị bệnh ban đỏ, chuyên niệm một câu A Di Đà Phật đã khỏi bệnh hoàn toàn. Trường hợp rõ ràng, là tấm gương tốt. Quý vị hỏi làm sao bà lành bệnh? Chính là đạo lý tôi vừa mới nói với quý vị, không phải không có đạo lý, đây không phải mê tín. Đối với bên trong có thể trị tất cả bệnh khổ của thân tâm, đối với bên ngoài nhiều thiên tai trên địa cầu đều có thể đối trị. Tinh tấn tu hành, nơi chúng ta ở không bị ảnh hưởng bởi thiên tai này, đây đều là thật. Nếu có thể tinh tấn tu hành, khiến ở đây không gặp thiên tai, công đức này rất lớn. Tuy ta không kể công, trong lòng giống như không có gì, thực tế công đức rất lớn. Sự thù thắng của Phật pháp nằm ở những điểm này, người thế gian không biết tưởng rằng đây là mê tín. Đây là tác dụng của chuyển biến.

“Hàng ngoại đạo chuyển biến, lâu nhất không quá bảy ngày”. Ngoại đạo không phải chỉ bên ngoài Phật giáo, mà tâm hướng ra bên ngoài cầu pháp gọi là ngoại đạo. Nếu chúng ta không hiểu những đạo lý này của Phật pháp, ngày ngày cũng đang cầu, cầu Phật Bồ Tát gia trì, cầu thần minh gia hộ, đó cũng thuộc về ngoại đạo. Bản thân chúng ta biến thành ngoại đạo mà không hề hay biết. Ngoại đạo tu trì chuyển biến có hiệu quả chăng? Có hiệu quả, hiệu quả này đến các nhà khoa học cũng thừa nhận, họ nói nó là ý thức tập thể. Mọi người cùng nhau cầu nguyện, năng lực ý thức tập thể rất lớn, có thể thay đổi hoàn cảnh trước mắt, tôi thường nói đây là trị ngọn không trị gốc. Ở đây nói “lâu nhất không quá bảy ngày”, đây là trị ngọn không phải trị gốc, có thể hóa giải thiên tai. Nhưng không trị tận gốc, nên khuyết điểm lại tái phát, không bao lâu bệnh lại phát tác, thiên tai lại đến, như vậy phải làm sao? Không phải không linh, nó vẫn là chiêu cảm từ lòng người!

Ở thế gian này, tình hình này từng phát sinh rất nhiều lần. Trong dự ngôn ngày xưa, phương đông và phương tây đều nói, năm 1999 có thiên tai, chính là năm thiên hỷ. Năm 1999 và năm 2000 có đại thiên tai. Dự ngôn nổi tiếng nhất là dự ngôn của Gassonet người Pháp, đến năm 2000 thì không còn, tức là ngày tận thế. Nhưng năm 2000 trôi qua bình an, năm đó tôi ở Singapore. Tôi nghe một vị đồng học nói, Singapore có một vị viện trưởng của viện thần học đề cập đến vấn đề này. Ông cảm thấy rất kinh ngạc, không thể nghĩ bàn. Rõ ràng nói năm nay có thiên tai, vì sao lại không có? Chư vị đồng học nghe như vậy đến nói lại với tôi, tôi nói điều này không có gì kỳ lạ, vì sao vậy? Vì truyền thuyết này nói ra cách đây bốn năm trăm năm, người trên toàn thế giới đều biết. Cho nên năm 1999 và năm 2000, trong thời gian đó, tôi tin rất nhiều tin đồn Tôn giáo

trên thế giới đều cầu nguyện, có cảm ứng, vì thế thiên tai này không còn. Không phải không có, mà chậm lại, thiên tai lớn trở thành nhỏ. Thiên tai giảm nhẹ, kéo dài về sau, kéo dài đến khi nào? Bây giờ lại biến thành năm 2012. Quý vị xem, không phải là lui về sau ư? Thiên tai lại đến. Bây giờ người trên toàn thế giới đều rất tốt, vì tất cả mọi người đều biết là năm 2012, cho nên rất nhiều tín đồ Tôn giáo đều cầu nguyện. Chúng ta tin rằng, năm 2012 cũng trôi qua bình an. Nhưng phải biết rằng, điều này không phải như vậy là hết, sẽ tiếp tục về sau. Chỉ cần tâm niệm chúng ta bất thiện, nó liền xuất hiện, mà khi đến chắc chắn đáng sợ hơn lần trước. Đây chính là bệnh chưa phát tác, ta chỉ mới không chế nó, chưa đoạn tận gốc. Nếu qua một thời kỳ mà phát tác, sẽ càng đáng sợ hơn.

Làm sao để đoạn tận gốc? Tinh tấn tu hành sẽ đoạn tận gốc. Mỗi Tôn giáo trên thế giới này, đều có thể tinh tấn tu hành theo kinh điển của họ. Phải hiểu đạo lý trong kinh điển nói, phải hiểu phương pháp nói trong kinh, thực hành đúng theo đạo lý và phương pháp này. Đây chính là các nhà khoa học nói, bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, đây là trị gốc. Điều này với những gì trong giáo lý đại thừa nói, đây là hóa giải tận gốc thiên tai, vĩnh viễn không có thiên tai. Chúng ta cần phải nỗ lực thực hành, đây là tự độ độ tha. Tự lợi là thân tâm mạnh khỏe, pháp hỷ sung mãn, gia đình hạnh phúc mỹ mãn, xã hội hòa thuận, thiên hạ thái bình, việc tốt. Hy vọng giữa Tôn giáo này và Tôn giáo kia, vĩnh viễn không có xung đột, học tập lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, hóa giải xung đột, đem đến cho xã hội, cho thế giới sự an định hòa bình. Đây là một công hiến rất lớn của Tôn giáo đối với xã hội hiện nay. Đây là nói về chuyển biến.

Bên dưới nói: “chư Phật và đệ tử, chuyển biến tự tại, không có xa gàn”. Chuyển biến đến tự tại, vấn đề mới thật sự giải quyết. Chuyển biến không đến tự tại, vấn đề không giải quyết được, chỉ là tạm thời. Giống như ở đây nói, chuyển biến lâu nhất không quá bảy ngày.

Bên dưới giải thích “Thánh như ý”. “Trong lục trần không thể yêu không tịnh vật, có thể quán khiến tịnh, không yêu tịnh vật, có thể quán khiến nó bất tịnh, là thánh như ý pháp, chỉ Phật mới có”. Đây chính là chúng ta thường gọi là cảnh tùy tâm chuyển, Phật đều có. Phật đây là Phật gì? Chúng ta phải biết, Phật phá vô minh chứng pháp thân đều có. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói, 41 vị pháp thân đại sĩ đều có. 41 địa vị này của pháp thân đại sĩ, trong Lục Túc Phật của Thiên Thai đại sư, đặt danh xưng của họ gọi là phần chứng tức Phật. Họ là thật, không phải giả, họ đều có năng lực này.

“Không được yêu bất tịnh vật, có thể quán khiến nó tịnh”, họ dùng quán tưởng có thể xoay chuyển hoàn cảnh. “Có thể yêu tịnh vật, có thể quán khiến nó bất tịnh”. Đúng là tùy theo tâm niệm của mình, cảnh giới bên ngoài chuyển theo ý niệm chúng ta. Đây là thật, không phải giả. Đạo lý này trong Hoàn Nguyên Quán quốc sư Hiền Thủ nói rất rõ ràng. Trong kinh luận đại thừa cũng nói rất nhiều. Người có chút định công, họ sẽ hiểu được đạo lý này. Dùng ý niệm di động đồ vật. như chiếc ly này để đây, ta di dời nó đến bên này. Không cần dùng tay, dùng ý niệm di chuyển nó theo ý muốn, đây là trò chơi đơn giản, là trò đùa của những người chơi ảo thuật, không có gì cao siêu cả. Có



thể hóa giải được một trận thiên tai, đây mới là đại công phu, mới là người có bản lĩnh, còn việc di dời đồ vật này không có gì li kỳ cả. Nếu quý vị hiểu Phật pháp, đây là gì? Đây là bản năng của mỗi chúng ta, mỗi người chúng ta đều có năng lực này, chỉ là vì sao ý niệm chúng ta không di chuyển được chúng? Ý niệm chúng ta có quá nhiều tạp niệm, nó không khởi tác dụng. Nếu đoạn trừ tạp niệm, cho nên nói chế tâm nhất niệm sẽ có cảm ứng này, ta có thể di dời những đồ vật bên ngoài. Bởi vậy ý thức tập thể, là điều các nhà khoa học đặc biệt nhấn mạnh. Một người không có năng lực này, nếu có được mấy mươi người, có một hai trăm người, chúng ta cùng một thời gian, cùng một ý niệm sẽ phát sinh sức mạnh rất lớn.

Tiền sĩ Giang Bồn làm thí nghiệm ở hồ Tỳ Bà tại Nhật bản, chính là ý niệm tập thể. Ông tìm hơn 300 người, mời thêm một vị hòa thượng hơn 90 tuổi. Hồ Tỳ Bà có một khúc eo, khúc eo này là nước chết, nước không lưu thông, cho nên nước rất hôi thối, rất dơ bẩn. Họ dùng chỗ này làm thí nghiệm, hơn 300 người cầu nguyện một tiếng đồng hồ, cầu nguyện điều gì? Mỗi người đều buông bỏ ý niệm, không nghĩ đến bất kỳ điều gì, chỉ nghĩ đến một câu: “Nước hồ rất sạch sẽ”. Bên ngoài chúng ta còn treo một tấm hình, quý vị xem xem, chỉ một tiếng đồng hồ. Ba ngày sau, đúng là nước hồ rất sạch, giới tin tức báo chí truyền hình của Nhật bản đều đưa tin này. Duy trì được nửa năm, nửa năm sau nó trở lại như thường, rất dơ bẩn, rất thối.

Năm ngoái tiền sĩ Giang Bồn Thắng đến Đài Loan, hình như là tham gia một hoạt động. Ông đến thăm tôi, tôi liền nói với ông ta, ở hồ Tỳ bà cứ ba tháng làm cầu nguyện một lần, không phải hồ nước sạch hoài sao? Có làm hay không ông không có nói, tôi nói với ông ta phương pháp này, cứ ba tháng cầu nguyện một lần. Thật sự khiến cảnh giới bên ngoài \_ đó chính là thái độ của chúng ta thay đổi, sức mạnh này rất lớn, giống như sức mạnh của Phật vậy.

Đức Phật có \_sức mạnh ý niệm tập thể của chúng sanh, gần giống như sức mạnh của Phật vậy. Nhưng Đức Phật có sức mạnh này, vì sao ngài không chuyển thay chúng ta? Vì nghiệp lực của chúng sanh quá nặng nề. Trong kinh Đức Phật nói, tâm, Phật và chúng sanh, cả ba đều không khác nhau, sức mạnh này hầu như ngang nhau. Sức mạnh nghiệp lực của chúng ta quá lớn, cho nên trong một số kinh nói, Phật không thể chuyển định nghiệp của chúng sanh.

Điều này Phật cũng không làm được, nhất định phải dựa vào chính mình, mình phải thành tâm sám hối, sửa đổi chính mình, đoạn ác tu thiện, sức mạnh này rất lớn. Chắc chắn đạt được oai thần bốn nguyện của Chư Phật gia trì, chúng ta nhẹ nhàng hóa giải những thiên tai này. Nếu chính mình không chân thành sám hối, không thật sự quay đầu, Phật muốn giúp cũng không giúp được. Chúng ta phải biết, đây không phải là Phật không từ bi, mà do nghiệp lực của chúng ta quá nặng.

Nhất định phải hiểu rõ về lý, đối với sự tự nhiên không mê hoặc. Khi phát sinh vấn đề, chúng ta biết đó là do nguyên nhân gì, biết dùng phương pháp gì để hóa giải. Thiên hạ không có vấn đề gì không thể giải quyết, vấn đề dù nghiêm trọng đến đâu đều

có cách giải quyết. Nhưng bây giờ, con người hiện nay không tin, nói chúng ta là tôn giáo, là mê tín, như vậy thì hết cách. Chỉ đành để họ tự chịu, vì họ không thể tiếp thu. Đây chính là hoài nghi, không tin, là loại phiền não vô cùng nghiêm trọng.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 203**